TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2026
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Chính

Ông Thạch Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Thanh Huấn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ I, khu phố C, xã G, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1986, địa chỉ: Ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn M sau thời gian quen biết tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C vào năm 2008. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với gia đình chồng tại xã T, huyện C. Nguyên nhân ly hôn do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, anh M bỏ mặt, không quan tâm chị, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh M không thay đổi nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống,

anh chị ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Chị nhận thấy không còn tình cảm với anh M, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn M, về con: không có; Tài sản chung: Không có; Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M vắng mặt không có lời trình bày:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long:

Về tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn thực hiện chưa đúng.

Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn M kết hôn có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, chị L về nhà cha mẹ ruột sống, anh chị đã ly thân hơn 9 năm. Đối với anh M, Tòa án mời làm việc không đến, không thể hiện thiện chí để hòa giải, cho thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L, cho chị L được ly hôn với anh M; về con chung: không có; về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không xét; buộc chị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M nên đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại xã A, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Trần Thị L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn M kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 15/12/2008, nên theo quy định của pháp luật thì hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nguyên nhân ly hôn, theo chị L trình bày do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, anh M bỏ mặt, không quan tâm chị. Xét thấy, mục đích hôn nhân là vợ chồng phải thương yêu, chung thủy, tôn

trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa chị L, anh M không đạt được mục đích đó. Hai người đã ly thân từ năm 2017 đến nay; quá trình giải quyết vụ án anh M đều vắng mặt không thể hiện được thiện chí trao đổi, tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm gia đình, hiện nay chị L, anh M hai người ở hai địa phương khác nhau, nên khả năng đoàn tụ để xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc khó có thể thực hiện được. Do đó căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, các đương sự không đặt ra yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc chị Trần Thị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, 235, 238, 264, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

2/ Về con: không có.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Trần Thị L chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0009511 ngày 18/5/2026 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị Trần Thị L đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 11;
- Phòng THADS khu vực 11;
- UBND xã An Trường, tỉnh Vĩnh Long.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Ái Loan